

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt điện (22822001)

Ngày thi: 22/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 50

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330089	Hán Vương Quốc	Anh	25/06/2006	CCQ2433A	1	Anh	7.0	4.0	5.2	
2	2124330091	Lê Tài	Anh	27/12/2005	CCQ2433A	1	Tài	7.5	6.0	6.6	
3	2124260086	Lý Hoàng	Anh	06/08/2006	CCQ2433A	1	Hoàng	7.0	7.5	7.3	
4	2124330103	Phạm Hồng	Anh	17/12/2006	CCQ2433A	1	Hồng	7.0	4.0	5.2	
5	2124330043	Nguyễn Hải	Bằng	14/04/2006	CCQ2433B	1	Hải	7.5	6.5	6.9	
6	2124330012	Dương Hữu	Báo	22/09/2004	CCQ2433A			0.0			
7	2123050232	Mai Thái	Bình	02/10/2005	CCQ2305B	1	Thái	7.0	5.5	6.1	
8	2124330070	Trần Văn	Công	28/04/2006	CCQ2433B	1	Văn	5.0	4.0	4.4	
9	2124330060	Nguyễn Chí	Đạt	08/02/2005	CCQ2433B	1	Chí	5.0	8.0	6.8	
10	2124330059	Phạm Anh	Đạt	08/05/2006	CCQ2433B	1	Anh	8.0	7.5	7.7	
11	2124330062	Võ Đăng Thành	Đạt	08/03/2002	CCQ2433B	1	Thành	6.0	6.0	6.0	
12	2124330039	Nguyễn Duy	Đức	19/09/2004	CCQ2433A			0.0			HP
13	2124330031	Phạm Hùng Khánh	Duy	26/05/2006	CCQ2433A			7.5			
14	2124330090	Bùi Trường	Giang	17/02/2006	CCQ2433A	1	Trường	5.0	5.0	5.0	
15	2124330053	Võ Nhật Quang	Hải	24/01/2006	CCQ2433B			0.0			HP
16	2124330018	Phạm Thế	Hào	07/07/2006	CCQ2433A	1	Thế	5.0	5.0	5.0	HP
17	2124330045	Võ Minh	Hiển	23/06/2006	CCQ2433B	1	Minh	8.0	7.0	7.4	
18	2124330038	Lê Văn	Hiếu	11/09/2005	CCQ2433A			0.0			HP
19	2124330040	Nguyễn Quang	Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A	1	Quang	8.0	5.5	6.5	
20	2124330046	Phạm Ngọc	Hóa	24/04/2003	CCQ2433B	1	Ngọc	8.0	6.0	6.8	
21	2124330102	Lê Việt	Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B			0.0			HP
22	2124330110	Vũ Văn	Hợp	09/10/1999	CCQ2433A	1	Văn	8.5	9.5	9.1	
23	2124330020	Khổng Vũ Tiến	Hung	27/11/2005	CCQ2433A			6.0			
24	2124330049	Chu Gia	Huy	25/01/2006	CCQ2433B	1	Gia	6.0	8.0	7.2	
25	2124330035	Lê Quốc	Huy	29/06/2006	CCQ2433A	1	Quốc	6.0	7.0	6.6	
26	2124330071	Nguyễn Văn Gia	Huy	18/12/2006	CCQ2433B	1	Văn	5.0	7.0	6.2	
27	2124330048	Trương Đan	Huy	06/11/2005	CCQ2433B	1	Đan	8.0	4.5	5.9	
28	2124330072	Đỗ Hoàng	Khánh	26/04/2005	CCQ2433B	1	Hoàng	6.0	6.0	6.0	
29	2124330027	Nguyễn Văn	Khánh	12/12/2005	CCQ2433A	1	Văn	8.0	8.0	8.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt điện (22822001)

Ngày thi: 22/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên	Khô	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124330067	Ngô Võ Xuân	Khô	19/06/2006	CCQ2433B	1		5.5	9,5	7,9	
31	2122050102	Nguyễn Tấn	Khô	01/02/2004	CCQ2205C	1		5.5	6,5	6,1	
32	2124330025	Đào Tiến	Lâm	08/07/2005	CCQ2433A	1		7.5	8,5	8,1	
33	2124330022	Lê Quốc	Long	03/01/2006	CCQ2433A	1		5.0	9,5	7,7	
34	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	Luân	09/09/2006	CCQ2433A	1		8.0	7,5	7,7	
35	2124330105	Cao Quốc	Minh	22/09/2006	CCQ2433B	1		6.0	7,5	6,9	
36	2124330099	Patâuxá	Minh	01/10/2005	CCQ2433B	1		6.5	9,0	8,0	
37	2124330042	Trần Hoài	Nam	08/04/2006	CCQ2433A			7.0			
38	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B	1		5.5	9,5	7,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt điện (22822001)

Ngày thi: 22/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 3

Số tờ giấy thi: 3

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyễn	11/09/2006	CCQ2433B	1	Thuy	4.5	4.5	4.5
2	2124330087	Trương Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433B	1	Nhiều	6.0	6.0	6.0
3	2124330026	Hồ Văn	Ninh	26/03/2006	CCQ2433A	1	Ch	6.5	6.0	6.2
4	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433B	1	Ph	6.5	6.0	6.2
5	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B	1	Phat	5.0	3.5	4.1
6	2124330037	Nguyễn Tấn	Phong	01/02/2006	CCQ2433A	1	Phong	5.5	8.5	7.3
7	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B			0.0		
8	2124330095	Nguyễn Hồng	Phúc	04/07/2006	CCQ2433B	1	Phuc	7.5	6.5	6.9
9	2124330084	Nguyễn Quang	Quân	04/12/2006	CCQ2433B	1	Qu	6.5	6.5	6.5
10	2124330081	Nguyễn Hải	Quốc	15/10/2006	CCQ2433B	1	Qu	7.5	4.5	5.7
11	2124330028	Nguyễn Thanh	Quy	05/02/2006	CCQ2433A	1	Quy	6.5	6.5	6.5
12	2124330036	Huỳnh Nguyễn Hữu	Quý	16/06/2005	CCQ2433A	1	Qu	5.5	6.5	6.4
13	2124330088	Trần Văn	Quý	02/08/2006	CCQ2433B	1	Qu	7.5	7.5	7.5
14	2124330017	Nguyễn Quang	Quyên	19/12/2006	CCQ2433A			0.0		
15	2124330097	Thái Trường	Son	02/11/2006	CCQ2433B	1	Son	5.5	3.5	4.3
16	2124330076	Đào Hoàng Thanh	Thăng	22/10/2006	CCQ2433B	1	Th	7.5	6.0	6.6
17	2124330033	Lê Hoàng	Thắng	10/09/2006	CCQ2433A	1	Thang	7.0	8.5	7.9
18	2124330057	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/04/2006	CCQ2433B	1	Th	8.5	7.5	7.9
19	2124330052	Phan Văn	Thắng	25/11/2005	CCQ2433B	1	Th	5.5	5.0	5.2
20	2124330061	Nguyễn Phạm	Thanh	25/10/2006	CCQ2433B	1	Thanh	8.0	6.5	7.1
21	2123050233	Nguyễn Tấn	Thành	04/07/2005	CCQ2305A	1	Th	7.0	4.0	5.2
22	2124330011	Nguyễn Văn	Thành	11/03/2004	CCQ2433A	1	Th	8.0	3.0	5.0
23	2124330066	Vũ Xuân	Thành	07/07/2006	CCQ2433B	1	Th	7.5	6.5	6.9
24	2124330054	Nguyễn Văn	Thạnh	31/07/2006	CCQ2433B	1	Th	7.5	6.0	6.6
25	2124330015	Nguyễn Hoàng	Thống	18/02/2006	CCQ2433A			0.0		HP
26	2124330073	Đàng Đức	Tiến	25/03/2006	CCQ2433B	1	Tien	8.0	6.5	7.1
27	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung	Tin	18/09/2006	CCQ2433B	1	Tin	7.0	6.0	6.4
28	2124330010	Nguyễn Thành	Toàn	10/11/2006	CCQ2433A	1	To	7.0	7.5	7.3
29	2124330092	Phạm Minh	Tri	25/06/2006	CCQ2433B	1	Tri	8.5	7.5	7.9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt điện (22822001)

Ngày thi: 22/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt:...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124330075	Phan Chí Trí	10/03/2006	CCQ2433B	1	Ly	5.0	4,0	4,4	
31	2124330065	Nguyễn Đức Trọng	05/08/2006	CCQ2433B	1	Trọng	7.0	7,5	7,3	
32	2124330064	Nguyễn Việt Trọng	02/07/2006	CCQ2433B	1	Trọng	7.0	8,0	7,6	
33	2124330041	Nguyễn Xuân Trường	08/09/2006	CCQ2433A	1	Trường	7.0	6,5	6,7	
34	2124330093	Phan Đình Trường	16/04/2006	CCQ2433B	1	Đan	4.5	6,5	5,7	
35	2124330030	Châu Đạo Thiên Tứ	07/06/2006	CCQ2433A	1	Tu	7.0	6,0	6,4	
36	2124330001	Khổng Bảo Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A	1	Tuấn	8.5	7,0	7,6	
37	2124330083	Huỳnh Văn Vinh	08/03/2006	CCQ2433B	1	Vinh	7.5	7,0	7,2	
38	2124330077	Lê Anh Vũ	19/08/2006	CCQ2433B	1	Anh	5.5	7,5	6,7	